

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-12-2021

“V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tuấn

Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử 2 - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 141/2021/TLST - HNGĐ ngày 26/4/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXX-ST ngày 03/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 6, phường H1, thành phố P, tỉnh N, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện M, thành phố H, vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Chị M và anh Trịnh Văn H kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố Cẩm Phả. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống tại tổ x, khu x, phường H1 những năm đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2016 phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống và tình cảm vợ chồng. Mặc dù cả hai đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng không có kết quả. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng ly thân mỗi người một nơi, chị M ở phường H1, thành phố Cẩm Phả, còn anh H ở huyện M, thành phố H và hai người không còn quan tâm đến nhau. Chị M nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Chị M và anh H có 03 con chung: Trịnh Hải L, sinh ngày xx/xx/20xx; Trịnh Hà M, sinh ngày xx/x/20xx và Trịnh Khôi N1, sinh ngày xx/xx/20xx. Khi ly hôn, chị M trực tiếp nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con chung. Hiện chị M có công việc ổn định, thu nhập trung bình 20.000.000 đồng/1 tháng, chị đảm bảo nuôi dưỡng các con chung tốt.

Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ chung.

Bị đơn anh Trịnh Văn H trình bày tại bản tự khai: Về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn với chị M và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, về con chung như Mai đã trình bày. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh không đồng ý; về con chung, sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Trịnh Hà M, không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con My; anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ chung.

Biên bản xác minh ngày 22/11/2021 tại khu 6, phường H1, thành phố P, ông Phạm Ngọc V - Trưởng khu phố cung cấp như sau: Năm 2005 chị M và anh H kết hôn tại phường H1 và chung sống tại tổ x, khu x, phường H1. Từ năm 2016 đến nay anh H không chung sống cùng vợ con nữa, cũng từ đó chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị M theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Tuyết M cư trú tại phường H1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; bị đơn anh Trịnh Văn H cư trú tại thôn T1, xã T2, huyện M, thành phố H. Chị M và anh H có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết ly hôn. Căn cứ các Điều 28, 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trịnh Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trịnh Văn H kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố P, tỉnh N là tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn hai người chung sống tại phường H1, thành phố Cẩm Phả những năm đầu hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn về quan điểm sống và tình cảm vợ

chồng không hợp nhau. Vợ chồng đã tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Từ năm 2016 cho đến nay, chị M và anh H sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị M yêu cầu được ly hôn anh H, còn anh H không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng từ khi sống ly thân cho đến nay anh H và chị M đều không khắc phục được mâu thuẫn gia đình. Tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H phù hợp với kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị M, anh H từng chung sống.

Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M với anh H đã đến mức trầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chị M yêu cầu ly hôn anh H là có căn cứ chấp nhận, phù hợp khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị M và anh H có 03 con chung chưa thành niên. Chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho các con. Mặc dù anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con Hà My và không yêu cầu chị M cấp dưỡng cho con, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh H không có mặt tại Tòa án để chứng minh cho yêu cầu của mình và không có quan điểm trực tiếp nuôi dưỡng đối với 02 con Trịnh Hải L và Trịnh Khôi N1. Từ năm 2016 đến nay chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng 3 con chung đều phát triển tốt về thể chất và trí tuệ, hơn nữa con Hà My có nguyện vọng ở với chị M. Xét con Hà My là con gái cần có sự chỉ bảo của người mẹ sẽ phù hợp hơn, do đó cần thiết giao cả 03 con chung cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên, anh H không phải cấp dưỡng cho con chung.

[4] *Về tài sản, vay nợ chung*: Chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Trịnh Văn H có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn anh Trịnh Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con là Trịnh Hải L, sinh ngày xx/xx/20xx; Trịnh Hà M, sinh ngày xx/x/20xx và Trịnh Khôi N1, sinh ngày xx/xx/20xx cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi); anh Trịnh Văn H không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000xxxx ngày xx/x/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/12/2021).

Bị đơn anh Trịnh Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tp. Cẩm Phả;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS tp. Cẩm Phả;
- UBND phường H1,
tp Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Túc